

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Hanh.

2. Ông Diêm Trọng Khoa.

3. Ông Trần Minh P.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký TAND tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn B, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn Dinh T, xã Yên B, huyện Y, tỉnh ND; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Đoàn Thị Thanh T; sinh năm 1997; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 61/2012/HSST, ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh ND xét xử sơ thẩm tuyên phạt Lê Văn B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999. Hiện B đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt.

2. Loại Văn P, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 8, phường Đông Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Loại Văn P, sinh năm: 1964 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1965;

Vợ: Nguyễn Thị Thu M, sinh năm: 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/02/2012, Trưởng Công an phường Đông Th, TP Ninh B, tỉnh Ninh B ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 13/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B xét xử tuyên phạt Loại Văn P 9 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 22/5/2016, Trưởng Công an phường Đông Th, TP Ninh B, tỉnh Ninh B xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 25/12/2016, Trưởng Công an phường Đông Th, TP Ninh B, tỉnh Ninh B xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 27/02/2017, Trưởng Công an phường Đông Th, TP Ninh B, tỉnh Ninh B xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân TP Ninh B, tỉnh Ninh B ra Quyết định xử lý hành chính Áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Đến ngày 05/6/2019 thì P chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo B (do Tòa án chỉ định):* Ông Phạm Tuấn Anh – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH AB & PARTNERS - Đoàn luật sư tỉnh BN. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đắc Doanh, sinh năm 1970; HKTT: thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện YP, tỉnh BN. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; HKTT: thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện YP, tỉnh BN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h ngày 31/7/2021 tại trước cửa chung cư Bắc Kỳ thuộc địa phận thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện YP, tỉnh BN, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN phối hợp với Công an xã Yên Trung phát hiện, bắt quả tang đối tượng Lê Văn B, sinh năm 1987 trú tại Thôn Dinh T, xã Yên B, huyện Y, tỉnh ND có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại tay phải của B một túi nilon màu trắng bên trong có một hộp sắt màu trắng có nắp màu da cam mở ra kiểm tra bên trong có 02 túi nilon màu trắng, cả 02 túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Lê Văn B khai nhận đây là ma túy đá vừa

mua với giá 60.000.000đ với mục đích để bán với giá 90.000.000đ). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số ma túy trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 trú tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện YP, tỉnh BN và anh Nguyễn Đắc Doanh, sinh năm 1970 trú tại thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện YP theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại Iphone 12 mini màu xanh lắp sim số 0848.011.078.

Trên cơ sở lời trình bày của B, tổ công tác tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu xám BKS 29A-325.93 do Loại Văn P, sinh năm 1985, trú tại khu phố 8, phường Đông Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B (là lái xe chở B từ NĐ đến BN). Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong xe ô tô có 01 coóng thủy tinh màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (P khai nhận đó là coóng ma túy của P để sử dụng). Sau đó, tổ công tác đã tiến hành niêm phong số ma túy trên và lập biên bản kiểm tra trước sự chứng kiến của anh B và anh Doanh. Ngoài ra còn thu giữ của P.

- 01 điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0912.318.081.

- 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0969.278.081

- 01 xe ô tô BKS 29A-325.93 và đăng ký xe ô tô có số 302537 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Thanh Sơn.

Ngày 01/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B tại Thôn Dinh T, xã Yên B, huyện Y, tỉnh NĐ và chỗ ở của Loại Văn P tại khu phố 8, phường Đông Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B. Quá trình khám xét không thu giữ, đồ vật, tài liệu gì.

Trên cơ sở quyết định Trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN. Ngày 03/08/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN đã tiến hành giám định và ban hành bản Kết luận giám định số 543/KLGĐMT-PC09 kết luận:

- *Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi nilon màu trắng chứa trong một hộp sắt màu trắng nắp màu cam có khối lượng là 125,8258 gam, là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.*

- *Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) coóng thủy tinh có khối lượng là 0,5842 gam, là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ vào lời khai của các bị can và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xác định:

Vào khoảng 9h30' ngày 31/7/2021, Lê Văn B có điện thoại từ số thuê bao 0848.011.078 cho một người bạn quen ngoài xã hội số điện thoại 0969.623.383

tên là Trữ quê ở huyện YP, tỉnh BN và bảo Trữ bán cho 02 lạng ma túy đá để B mang bán cho người khác. Trữ đồng ý bán 02 lạng ma túy đá là 60.000.000đ, đồng thời yêu cầu B chuyển cho Trữ số tiền 60.000.000đ vào tài khoản của Trữ trước, nên B có đi ra Chi nhánh Viettel Store tỉnh Ninh B ở địa chỉ số 760 đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B chuyển cho Trữ số tiền 60.000.000đ và hẹn Trữ đầu giờ chiều sẽ từ ND đến BN để lấy ma túy, Trữ đồng ý và bảo khi nào đến khu công nghiệp YP thì điện thoại cho Trữ để Trữ chỉ đường. Sau đó, đến khoảng 13h, cùng ngày thì B gọi điện thoại cho P là lái xe taxi quen biết từ trước bảo đến bờ đê Thôn Dinh T, xã Yên B, huyện Y chờ B đi có việc. Khi P điều khiển xe ô tô BKS 29A-325.93 đi đến cầu Non Nước thuộc Thôn Dinh T thì gặp một người đàn ông lái xe ôm P đã mua của người này 200.000đ ma túy đá, rồi cho số ma túy mua được vào coóng thủy tinh cất vào ngăn để đồ phía trước xe ô tô để sau này sử dụng. Khi P đi đến bờ đê Thôn Dinh T thì thấy B chờ sẵn ở đó, lúc này B lên xe ngồi ở ghế sau bảo P đi tỉnh BN. Khi đi đến tỉnh BN, xe ô tô đến trước cửa chung cư Bắc Kỳ thuộc thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện YP, tỉnh BN thì B bảo P dừng xe đợi B ở đây, lát B quay ra thì chờ B đi về. Sau khi xuống xe, B đi lên phòng 507, chung cư Bắc Kỳ gặp Trữ lấy ma túy đá B mua, Trữ đưa lại cho B túi nilon màu trắng bên trong chứa hộp sắt màu trắng nắp màu cam bên trong chứa hai túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Số ma túy này B cầm ở tay phải, khi đi đến thang máy xuống tầng 1 của chung cư thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ như trên.

- Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 mini màu xanh của B có lắp sim số 0848.011.078, trong máy không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại máy điện thoại theo B khai nhận lưu tên Trữ người bán ma túy cho B là 0969.623.383 và lưu tên là “Trữ BN”.

- Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0912.318.081 và điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0969.278.081 của Loại Văn P xác định: Trong máy không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với số điện thoại 0969.623.383 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN có văn bản gửi Tập đoàn Công nghiệp và Viễn thông Quân đội Viettel và Trung tâm Viettel chi nhánh tỉnh Ninh B cung cấp thông tin chủ thuê bao và sao kê thông tin liên lạc số điện thoại trên và số tài khoản và thời gian mà B chuyển tiền tại Chi nhánh Viettel Store tỉnh Ninh B nhưng kết quả xác minh không có ai tên là Lê Văn B chuyển tiền như B khai.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS 29A-325.93 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320537 mang tên Nguyễn Thanh Sơn là của ông Loại Văn P, sinh năm 1964, trú tại: khu phố 7, phường Đông Th, thành

phố Ninh B, tỉnh Ninh B mua lại của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977, trú tại: ô số 19 - TT16, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và cho Loại Văn P mượn để lái xe taxi, ông Phi không biết P để ma túy trên xe nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN trả lại chiếc xe trên và 01 chứng nhận đăng ký xe là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra bị can Lê Văn B và Loại Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

** Về vật chứng:*

- 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong có dấu, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

- 01 túi nilon màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng lắp Sim số 0848.011.078 của Lê Văn B.

- 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng lắp Sim điện thoại 0912.318.081 của Loại Văn P.

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp Sim số 0969.278.081 của Loại Văn P.

Với nội dung như trên, tại Bản Cáo trạng số: 131/CT-VKS-P1 ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đã truy tố các bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và Loại Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn B và Loại Văn P khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. B khai số ma túy bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ là của B mua của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Trữ quê ở YP, BN với giá 60.000.000 đồng, B mua số ma túy trên nhằm mục đích bán để lấy số tiền 90.000.000 đồng.

Bị cáo P khai trên đường đón để chở B đến tỉnh BN, P có mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy đá, rồi cho số ma túy mua được vào coóng thủy tinh cất vào ngăn để đồ phía trước xe ô tô nhằm mục đích sử dụng, P không biết việc B thuê P đi đến BN là để mua ma túy.

Các bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và Loại Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên

tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Loại Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Loại Văn P 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/07/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong có dấu, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN; 01 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng lắp Sim số 0848.011.078 của Lê Văn B.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng lắp Sim điện thoại 0912.318.08 và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp Sim số 0969.278.081 của Loại Văn P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Song luật sư cho rằng mức hình phạt 20 năm tù là quá nặng đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 2 con nhỏ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Bị cáo B đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đã giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21h ngày 31/7/2021 tại trước cửa chung cư Bắc Kỳ thuộc địa phận thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện YP, tỉnh BN, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN phối hợp với Công an xã Yên Trung phát hiện bắt quả tang Lê Văn B có hành vi tàng trữ 125,8285 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán lấy số tiền 90.000.000đ.

- Khoảng 22h30' phút tại trước cửa chung cư Bắc Kỳ thuộc địa phận thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện YP, tỉnh BN, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN phối hợp với Công an xã Yên Trung phát hiện bắt quả tang Loại Văn P có hành vi tàng trữ 0,5842 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Loại Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo B là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm tới chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa P, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và là cầu nối của đại dịch HIV. Do vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo B là người có nhân thân xấu Tại bản án số: 61/2012/HSST, ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh ND xét xử sơ thẩm tuyên phạt Lê Văn B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục cố ý phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy cần phải

áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo P là người có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 13/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B xét xử tuyên phạt Loại Văn P 9 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng; Ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân TP Ninh B, tỉnh Ninh B ra Quyết định xử lý hành chính Áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định ma túy, niêm phong có dấu, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN; 01 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng lắp Sim số 0848.011.078 của Lê Văn B do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng lắp Sim điện thoại 0912.318.08 và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp Sim số 0969.278.081 của Loại Văn P.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên theo B khai nhận tên là Trữ đã bán ma túy cho B tại phòng 507 chung cư Bắc Kỳ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN đã tiến hành xác minh tại phòng 507 chung cư Bắc Kỳ không có ai tên là Trữ. Mặt khác, tiến hành xác minh của Tập đoàn Công nghiệp và Viễn thông Quân đội Viettel và Trung tâm Viettel chi nhánh tỉnh Ninh B nhưng chưa đủ cơ sở để kết luận. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông xe ôm bán ma túy cho P, P không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên chưa đủ cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Loại Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Loại Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2021.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Lê Văn B và bị cáo Loại Văn P mỗi bị cáo 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT-PC04 Công an tỉnh BN. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm kết luận giám định số 543/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 03/08/2021 của phòng PC09.

+ 01 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng lắp Sim số 0848.011.078 của Lê Văn B.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng lắp Sim điện thoại 0912.318.081 và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp Sim số 0969.278.081 của Loại Văn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/2022 ngày 29/10/2021 giữa Công an tỉnh BN với Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Lê Văn B, Loại Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN (Phòng ma túy);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Bị cáo; Luật sư; đương sự;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa